

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 129/2025/DSST

Ngày: 05/6/2025

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lai Ngọc Trí**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà **Lý Thị Kim Hân**

2. Bà **Trần Thị Dung**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Huỳnh Thị Cẩm Thu**- Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 05 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 159/2025/TLST - DS ngày 26 tháng 02 năm 2025 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 356/2025/QĐST – DS ngày 22 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Bùi Văn N**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số A đường B, phường A, quận N, thành phố C.

Người đại diện theo ủy quyền ông **Huỳnh Văn L**, sinh năm 1989 – Văn bản ủy quyền ngày 04/10/2024.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, thành phố C.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Chí N1**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số B, khu V, phường A, quận N, thành phố C. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Hồ Thị Kim A**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số B, khu V, phường A, quận N, thành phố C. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ kiện đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Huỳnh Văn L trình bày và yêu cầu:*

Ông Nguyễn Chí N1 là nhân viên tín dụng của Ngân hàng Đ – Phòng G, thành phố C, tại địa chỉ Lô B, KDC N, đường L, quận B, thành phố C. Do đã

quen biết từ trước nên sáng ngày 03/5/2024 tại số A đường B, phường A, quận N, thành phố C ông Nguyễn Chí N1 có đến gặp ông Bùi Văn N để hỏi vay số tiền 200.000.000 đồng với mục đích để làm hồ sơ đáo hạn khoản vay thế chấp tài sản cho khách hàng đang có khoản vay thế chấp tại Ngân hàng Đ – Phòng G do ông Nguyễn Chí N1 quản lý, lý do hồ sơ vay cần tất toán để thay đổi, bổ sung cập nhật số CCCD và giấy tờ nhà đất mới có thể tiếp tục được phê duyệt, giải ngân tại Ngân hàng Đ – Phòng G. Thời gian tối đa để thay đổi, bổ sung và giải ngân là 15 ngày được tính từ ngày 03/5/2024 sẽ hoàn trả đầy đủ số tiền đã vay của ông Bùi Văn N.

Ông Bùi Văn N đã đồng ý và chuyển cho ông Nguyễn Chí N1 vay 200.000.000 đồng qua hình thức chuyển khoản vào tài khoản của ông Nguyễn Chí N1 tại Ngân hàng Đ và đồng thời có làm 01 (một) hợp đồng cho vay tiền để hai bên cùng ký vào ngày 03/5/2024 với thời hạn tối đa để hoàn trả tiền cho ông N là 30 ngày, đến ngày 03/6/2024 phải hoàn trả đầy đủ số tiền 200.000.000 đồng và lãi suất 1,66%/tháng.

Đến thời hạn như đã cam kết ông Bùi Văn N có liên hệ trực tiếp với ông Nguyễn Chí N1 và vợ là bà Hồ Thị Kim A thì ông N1 và bà Kim A có thừa nhận với ông N là đã lấy lý do đáo hạn khoản vay cho khách hàng tại Ngân hàng Đ – Phòng G là giả không đúng sự thật, mà mục đích của ông N1 và bà Kim A là để lừa ông N để lấy số tiền nói trên vào mục đích khác cụ thể là làm hồ sơ du học hè ở Úc cho con gái của ông, bà.

Ngày 08/7/2024 ông N1 và bà Kim A có gửi trả cho ông N số tiền 20.000.000 đồng bằng tiền mặt và hứa sẽ hoàn trả số tiền 180.000.000 đồng còn lại và tiền lãi vào thời gian sớm nhất có thể nhưng ông N không đồng ý và có yêu cầu ông N1 và bà Kim A trả một lần. Ông N đã liên hệ với ông N1 và bà Kim A thông qua tất cả các kênh như: Qua điện thoại, zalo và đến tại nơi ở của ông bà điều không liên hệ được.

Vì vậy, ông N khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Chí N1 và bà Hồ Thị Kim A hoàn trả số tiền gốc còn lại là 180.000.000 đồng cùng với lãi suất 1,66%/tháng cho ông Bùi Văn N.

Vụ án không hòa giải được do bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại các lần hòa giải. Vì vậy, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, phía nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn tiếp tục vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn cùng với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện thể hiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trả tiền vay nên xác định đây là quan hệ “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại quận N nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Xét thấy, tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Tòa án nhân dân tối cao đã hướng dẫn “...*Trường hợp người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thay đổi nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung...*”. Vì vậy, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo địa chỉ đã thể hiện trong biên nhận nợ đã ký.

Bị đơn ông Nguyễn Chí N1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị Kim A được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải không rõ lý do. Vì vậy, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bị đơn tiếp tục vắng mặt không rõ lý do, nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung là phù hợp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về số nợ: Căn cứ vào Hợp đồng cho vay tiền ngày 03/5/2024 cùng với sao kê tài khoản của Ngân hàng TMCP K thể hiện bị đơn có nhận của nguyên đơn tổng số tiền 200.000.000 đồng, mặc dù bị đơn không tham gia phiên tòa để đối chất với nguyên đơn tuy nhiên theo hợp đồng thể hiện có chữ ký của bị đơn ông Nguyễn Chí N1 xác nhận do đó, có căn cứ xác định việc bị đơn vay tiền của nguyên đơn là có thật, đến ngày 08/7/2024 bị đơn trả được 20.000.000 đồng thì ngưng đến nay. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền 180.000.000 đồng còn nợ là có căn cứ và có cơ sở chấp nhận.

Đối với yêu cầu buộc bà Hồ Thị Kim A có nghĩa vụ liên đới cùng ông Nguyễn

Chí N1 trả số tiền 180.000.000 đồng cho nguyên đơn. Xét thấy, tại hợp đồng cho vay tiền ngày 03/5/2024 thể hiện chỉ có một mình ông N1 ký tên và số tiền được chuyển trực tiếp vào tài khoản cá nhân của ông Nguyễn Chí N1, hơn nữa trong quá trình giải quyết vụ án phía bị đơn và người liên quan vắng mặt nên không rõ ý kiến, vì vậy không xác định được bà Hồ Thị Kim A có biết việc ông N1 vay tiền hay không. Do đó, yêu cầu buộc bà Hồ Thị Kim A cùng liên đới với ông Nguyễn Chí N1 trả nợ cho nguyên đơn là chưa có cơ sở chấp nhận.

- Về yêu cầu tính lãi: Trong hợp đồng vay tài sản thể hiện việc vay tài sản giữa các bên có thỏa thuận việc trả lãi tuy nhiên không có thể hiện mức lãi suất cụ thể. Tại phiên tòa nguyên đơn xác định mức lãi suất thỏa thuận giữa hai bên là 20%/năm (tương đương 1,66%/tháng) và yêu cầu tính lãi từ ngày 03/5/2024 tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm. Xét thấy, từ thời điểm thụ lý đến xét xử phía bị đơn không có mặt để đối chất nội dung thỏa thuận lãi suất cụ thể là bao nhiêu, tuy nhiên căn cứ quy định pháp luật mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Vì vậy, bị đơn có trách nhiệm trả lãi cho nguyên đơn theo mức lãi suất 1,66%/tháng tính từ ngày 03/5/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm 05/6/2025 là: (13 tháng 02 ngày x 1.66%/tháng) x 180.000.000 đồng = 39.043.200 đồng. Vì vậy, bị đơn có trách nhiệm trả số tiền lãi trên cho nguyên đơn.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH K14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Văn N.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Chí N1 có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Bùi Văn N tổng số tiền là 219.043.200 đồng. Trong đó, nợ gốc là 180.000.000 đồng và nợ lãi là 39.043.200 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 14/2025/QĐ-BPKCTT ngày 31/3/2025 tiếp tục được duy trì cho đến khi ông Nguyễn Chí N1 thanh toán xong số tiền cho ông Bùi Văn N.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Chí N1 phải chịu 10.952.160 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn ông Bùi Văn N được nhận lại 4.923.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001987 ngày 24/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

5. Về thi hành án: Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Ninh Kiều;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lai Ngọc Trí